

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

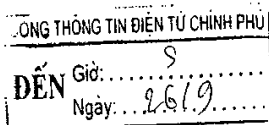
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2016/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 16 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4105/TTr-STC ngày 15 tháng 9 năm 2016 về việc Quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre theo địa bàn và mục đích sử dụng như sau:

1. Huyện Giồng Trôm và huyện Chợ Lách (trừ các xã thuộc tiểu vùng IV của huyện Giồng Trôm):

STT	Mục đích sử dụng	Giá tiêu thụ (đồng/m ³)
01	Sinh hoạt các hộ dân cư	9.600
02	Phục vụ công cộng, đơn vị hành chính sự nghiệp	11.500
03	Hoạt động sản xuất vật chất	13.000
04	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	15.000

2. Khu vực thành phố Bến Tre, huyện Châu Thành, Khu công nghiệp, huyện Mỏ Cày Nam, huyện Mỏ Cày Bắc và các xã thuộc tiểu vùng IV của huyện Giồng Trôm:

STT	Mục đích sử dụng	Giá tiêu thụ (đồng/m ³)
01	Sinh hoạt các hộ dân cư	9.900
02	Phục vụ công cộng, đơn vị hành chính sự nghiệp	12.000
03	Hoạt động sản xuất vật chất	13.500
04	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	15.600

3. Các đối tượng sử dụng nước quy định trong bảng tại số thứ tự 03 và số thứ tự 04 tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được tính giá 15m³ nước tiêu thụ đầu tiên trong tháng theo đối tượng quy định tại số thứ tự 01 trong bảng.

4. Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa có phí bảo vệ môi trường và dịch vụ môi trường rừng.

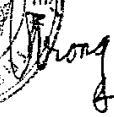
Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2016 thay thế Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Bến Tre.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân: thành phố Bến Tre, huyện Châu Thành, huyện Giồng Trôm, huyện Mỏ Cày Nam, huyện Mỏ Cày Bắc và huyện Chợ Lách; Chủ tịch Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Bến Tre;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Ban Tiếp công dân (đề niêm yết);
- Báo Đồng Khởi; Đài PTTH tỉnh;
- N/c TCĐT, TH;
- Lưu: VT.


ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng